

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 10 THÁNG VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 2 THÁNG CUỐI NĂM 2015

Trong 10 tháng năm 2015, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ Giao thông vận tải, sự phối hợp của các ban, ngành, địa phương và sự quyết tâm, nỗ lực của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, “*Phát huy truyền thống 70 năm anh hùng, tăng cường đoàn kết, siết chặt kỷ cương, đổi mới toàn diện tư duy, quyết liệt cải cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, phát triển vận tải thủy nội địa đúng với tiềm năng, lợi thế, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp, đóng góp trực tiếp vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa Đất nước*”, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã triển khai đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp thực hiện, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ công tác 10 tháng năm 2015 trên tất cả các lĩnh vực, kết quả thực hiện như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 10 THÁNG NĂM 2015

I. Công tác chỉ đạo, điều hành của Cục

Trong 10 tháng đầu năm 2015, Thường vụ Đảng ủy đã ban hành 11 nghị quyết, 3 chuyên đề; Lãnh đạo Cục đã ban hành 15 công điện, hơn 1450 quyết định và 2600 văn bản chỉ đạo điều hành. Lãnh đạo Cục đã tăng cường làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, các địa phương thông qua hơn 100 cuộc họp, hội nghị, chuyên công tác, kiểm tra thực tế và ban hành 20 thông báo kết luận, đẩy mạnh tái cơ cấu toàn diện ngành vận tải thủy nội địa, triển khai quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ công tác của ngành. Trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ngành như (i) hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật, đặc biệt là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa; (ii) tăng cường quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện thủy nội địa tại các cảng, bến thủy nội địa; tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy; (iii) cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính; kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân; (iv) đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo trì, khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông hiện hữu; (v) thực hiện tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp; tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế; (vi) sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức các phòng ban tham mưu để tăng năng lực và hiệu quả quản lý, điều hành; hoàn thành kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đại biểu Đảng bộ Cục ĐTNĐ VN lần thứ VII nhiệm kỳ 2015-2020, tổ chức các hoạt động theo kế hoạch Kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống và Đại hội Thi đua yêu nước ngành GTVT và các ngày Lễ trọng đại của đất nước, 60 năm ngày thành lập Ngành Đường thủy nội địa Việt Nam.

Đồng thời với công tác chỉ đạo, Lãnh đạo Cục đã tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Đã tiếp nhận, kịp thời xử lý, giải quyết trên 9875 văn bản đến từ Bộ, các ban,

ngành và các địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

II. Kết quả đạt được trên từng lĩnh vực chuyên môn

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, qui hoạch và các đề án

a) Công tác xây dựng văn bản QPPL

- Kế hoạch văn bản QPPL được giao trong năm 2015: Soạn thảo 13 Dự thảo văn bản: 01 Nghị định; 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 10 Thông tư (02 Thông tư do Bộ Tài chính ban hành, 01 Thông liên tịch giữa Bộ GTVT và Bộ VHTT&DL, 7 Thông tư do Bộ GTVT ban hành; Sửa đổi 01 Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT (*không có trong Chương trình*).

- Các văn bản đã ban hành 07 văn bản (02: *Quyết định*; 05: *Thông tư*):

- Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ 01/12/2015;
- Quyết định số 51/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2015;
- Thông tư số 47/2015/TT-BGTVT ngày 14/9/2015 của Bộ GTVT quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016;
- Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 quy định về vận tải hàng hóa trên ĐTNĐ;
- Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 quy định về nạo vét luồng ĐTNĐ, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm;
- Thông tư số 65/2015/TT-BGTVT ngày 05/11/2015 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sửa chữa phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa;
- Thông tư số 59/2015/TT-BGTVT ngày 30/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

- Như vậy, theo tiến độ, còn hai văn bản chưa được ban hành (thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Tài chính):

- Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung TTLT số 09/2008/TTLT-BTC-BGTVT ngày 30/1/2008 của Bộ TC- Bộ GTVT hướng dẫn chế độ quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì ĐTNĐ. Dự thảo Thông tư đã được các Vụ chuyên môn của Bộ Tài chính thẩm định;

- Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 177/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ ĐTNĐ. Dự thảo Thông tư đã được các Vụ chuyên môn của Bộ Tài chính thẩm định.
- Các văn bản sẽ ban hành trong 2 tháng cuối năm gồm:
- Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa. Hồ sơ dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ tháng 10/2015;
 - Thông tư liên tịch Bộ GTVT – Bộ VHTTDL quy định về cấp biển hiệu cho phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch. Dự thảo đã được tổ chức thảo luận, Bộ GTVT đã thẩm định và gửi Bộ VHTT&DL;
 - Thông tư của Bộ Giao thông vận tải ban hành Định mức sửa chữa công trình ĐTNĐ, Bộ GTVT đã tổ chức thảo luận và có văn bản gửi Bộ Xây dựng lấy ý kiến;
 - Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ ĐTNĐ thay thế Thông tư 34/2010/TT, Bộ GTVT đã tổ chức thảo luận, Tổ soạn thảo đang hoàn chỉnh dự thảo Thông tư;
 - Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung TTLT số 09/2008/TTLT-BTC-BGTVT ngày 30/1/2008 của Bộ TC- Bộ GTVT hướng dẫn chế độ quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì ĐTNĐ;
 - Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 177/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ ĐTNĐ.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến VBQPPL: tổ chức Hội nghị phổ biến văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 tại hai khu vực phía Bắc, phía Nam; phối hợp với Sở GTVT Hà Nội, Nam Định tổ chức giới thiệu các VBQPPL về quản lý cảng, bến thủy nội địa, đăng ký phương tiện và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông ĐTNĐ đối với cán bộ quản lý giao thông các quận, huyện, các chủ cảng, bến, chủ phương tiện trên địa bàn; Phát 250 cuốn Luật GTĐTNĐ hợp nhất cho các đơn vị thuộc Cục, có văn bản triển khai các VBQPPL mới (*Luật sửa đổi Luật GTĐTNĐ, Luật Xử lý VPHC, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ...*) được ban hành thông báo đến các đơn vị thuộc Cục tra cứu, áp dụng; Đưa tất cả các VBQPPL lên cổng thông tin điện tử Cục ĐTNĐ VN giúp tra cứu nhanh chóng.
- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Xác định đây là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, Cục đã tổ chức, chỉ đạo các đơn vị quản lý bảo trì ĐTNĐ, Cảng vụ ĐTNĐ, các trường, các phòng nghiệp vụ, các địa phương liên tục rà soát các VBQPPL hiện hành thuộc lĩnh vực ĐTNĐ, đề xuất Bộ GTVT đưa vào chương trình xây dựng VBQPPL năm 2016 và các năm tiếp theo giai đoạn 2016-2020 để giải quyết triệt để các vấn đề phát sinh từ thực tiễn, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực ĐTNĐ.

b) Công tác quy hoạch:

- Đã hoàn thiện 02 Quy hoạch (*điều chỉnh quy hoạch tổng thể phần luồng tuyến và quy hoạch đội tàu thủy nội địa*) trình Bộ GTVT phê duyệt, Vụ KHĐT và Vụ Vận tải đang thẩm định trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

- Trình Bộ GTVT phê duyệt đề cương- kinh phí rà soát quy hoạch hệ thống cảng, bến thủy nội địa trên toàn quốc. Trong đó tập trung rà soát sự kết nối của các cảng, bến thủy nội địa với các phương thức vận tải khác; rà soát các bến thủy nội địa đủ điều kiện để đưa vào quy hoạch thành cảng thủy nội địa, nghiên cứu qui hoạch cụm/vùng bến thủy nội địa

- Đã có 03 văn bản đôn đốc các địa phương lập, rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển GTVT, quy hoạch phát triển GTVT ĐTNĐ, quy hoạch cảng, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông tại các địa phương; tham gia góp ý 07 quy hoạch của các địa phương và đơn vị liên quan. Theo thống kê, có 60/63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW phê duyệt QH phát triển GTVT, 19/63 tỉnh, thành phố có quy hoạch PT GTVT ĐTNĐ; 05/63 địa phương đang lập QH PT GTVT ĐTNĐ, 05/63 địa phương có QH PT hệ thống cảng, bến thủy nội địa, 02/63 địa phương đang lập. Cùng các địa phương rà soát qui hoạch GT TND đảm bảo tính kết nối giữa tuyến quốc gia, tuyến địa phương, phát triển vận tải TND.

- Thực hiện rà soát triển khai qui hoạch chi tiết các cảng thủy nội địa trên toàn quốc, đặc biệt là các cảng thủy nội địa đầu mối.

c) Về thực hiện các đề án :

- Tổng số được giao 09 đề án. Trong đó 07 đề án chuyển tiếp từ năm 2014; năm 2015 được giao 02 đề án. Các đề án đã hoàn thành trình Bộ GTVT thẩm định phê duyệt; 02 đề án đã có QĐ phê duyệt (01 của năm 2015; 01 chuyển tiếp từ năm 2014); 02 Đề án QH đang được các Vụ thẩm định phê duyệt (01 của năm 2015; 01 chuyển tiếp từ năm 2014).

2. Công tác quản lý vận tải và dịch vụ vận tải

- Kết quả vận tải trong 10 tháng đầu năm 2015: Vận chuyển hành khách đạt 123,156 triệu hành khách tăng 3,9%; luân chuyển 2,1 tỷ HK.km tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước; Vận chuyển hàng hóa 160,2 triệu tấn tăng 4,1%; về luân chuyển đạt 32,27 tỷ tấn.km tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước. Xây dựng và đưa vào sử dụng hệ cơ sở dữ liệu vận tải thủy trực tuyến trong đó các đơn vị trực thuộc Cục cập nhật dữ liệu vận tải hàng ngày, các địa phương cập nhật dữ liệu hàng tháng.

- Cục đã có 54 văn bản chỉ đạo, điều hành các đơn vị trong lĩnh vực vận tải thủy nội địa; tổ chức 02 Hội nghị về vận tải thủy nội địa để tiếp cận, đối thoại và kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp kinh doanh vận tải thủy nội địa.

- Phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Vụ Vận tải và Văn phòng Bộ tổ chức Hội nghị Sơ kết 01 năm triển khai tuyến vận tải ven biển. Tính đến 26/10/2015 các Cảng vụ đường thủy nội địa đã làm thủ tục cho 5.580 lượt phương tiện mang cấp VR-SB vào và rời cảng, bến thủy nội địa, cảng biển với 5.283.216 tấn hàng hoá được vận chuyển tương đương 176.107 xe tải loại 30 tấn.

- Tổng hợp tất cả các ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội và đưa ra trong các Hội nghị tiếp xúc với doanh nghiệp vận tải do Bộ tổ chức, có văn bản trả lời rõ và đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải, Cục ĐTNĐ VN: 6

ý kiến đối với hội nghị 5 lĩnh vực vận tải do Bộ Giao thông vận tải tổ chức; 16 ý kiến đối với hội nghị tiếp xúc doanh nghiệp vận tải thủy, cảng thủy nội địa do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức; 45 ý kiến trước và trong Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai tuyến vận tải ven biển. Đưa vào sử dụng đường dây nóng 24/7 để ghi nhận các kiến nghị từ người dân và doanh nghiệp.

- Hỗ trợ phát triển vận tải qua biên giới Việt nam–Campuchia. Hiện có 33 doanh nghiệp, cá nhân tham gia (65 tàu chở hàng khô, 18 tàu container, 19 tàu chở khách, 38 tàu chở hàng xăng dầu). Tham gia các hội nghị của các nước tiểu vùng sông Mêkong, trao đổi trực tiếp với Tổng cục Vận tải Campuchia, có văn bản đề xuất Bộ GTVT để tháo gỡ các khó khăn, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp khi vận tải qua biên giới, phát triển vận tải thủy kết nối cảng sông Phnom Penh và cảng nước sâu Thị Vải-Cái Mép.

- Khảo sát và tháo gỡ các khó khăn của doanh nghiệp Hải Linh để đưa vào khai thác tuyến vận tải Container giữa Hải Phòng – Việt Trì; Làm việc với Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn để tiếp tục phát triển vận tải Container tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

3. Công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa

a) Công tác quản lý cảng, bến

- Đến tháng 10/2015, cả nước hiện có 6.402 bến, 204 cảng thủy nội địa (năm 2015 Cấp mới 85 bến, cấp lại 629 bến); Bến khách ngang sông: 2.283 bến, trong đó: 1.898 bến đã được cấp phép; 385 bến chưa có phép.

Tuyến ĐTNĐ quốc gia			Tuyến ĐTNĐ địa phương		
Cảng đã công bố	Bến		Cảng đã công bố	Bến	
	Có phép	Không phép		Có phép	Không phép
167	2.997	1.315	37	1.581	223

Ghi chú: Trên tuyến địa phương có 1840 bến có Cảng vụ quản lý; 250 bến chưa được quản lý;

- Cục đã có nhiều văn bản hướng dẫn, phối hợp với các Sở GTVT về việc triển khai thực hiện Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT; Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các địa phương rà soát, tổng hợp, phân loại bến thủy nội địa chưa được cấp giấy phép hoạt động, nghiên cứu giải pháp quản lý;

- Chỉ đạo Cảng vụ ĐTNĐ khu vực II, IV triển khai thực hiện thí điểm thủ tục một lần cho phương tiện chở khách du lịch tại Hòa Bình, Cần Thơ giúp đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho doanh nghiệp; Chỉ đạo các cảng vụ ĐTNĐ thuộc Cục ký kết qui chế phối hợp với cảng vụ ĐTNĐ địa phương, cảng vụ hàng hải ... hạn chế vấn đề chồng chéo trong quản lý nhà nước.

- Xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cảng bến thủy nội địa toàn quốc, cấp quyền khai thác để các Sở Giao thông vận tải, Chi cục ĐTNĐ, Cảng vụ ĐTNĐ cập nhật các thông tin chi tiết về cảng bến thủy nội địa, các thông tin khai thác, hoạt

động; Đưa lên cổng thông tin Cục ĐTNĐ cơ sở dữ liệu cảng bến thủy giúp người dân, doanh nghiệp tra cứu nhanh chóng thông tin chi tiết về 4639 cảng/bến TND toàn quốc.

- Xây dựng và triển khai thí điểm phần mềm quản lý tập trung nghiệp vụ cảng vụ cho phép làm thủ tục phương tiện vào/rời cảng bến trực tuyến, kết nối với cơ sở dữ liệu phương tiện, thuyền viên, với cơ sở dữ liệu của Cục Đăng Kiểm, Cục Hàng hải giúp quản lý tập trung toàn bộ hệ thống cảng bến thủy nội địa, các hoạt động của phương tiện cũng như việc thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ của cảng vụ viên, đại diện cảng vụ.

- Xây dựng kế hoạch mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo đảm an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; phối hợp với các Trường Cao đẳng Hàng hải I, II tổ chức 03 lớp Huấn luyện nghiệp vụ bảo đảm an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài cho 162 học viên là cán bộ, Cảng vụ viên, cán bộ quản lý, khai thác cảng của các doanh nghiệp cảng thủy nội địa;

- Tổ chức 04 đoàn kiểm tra toàn diện nghiệp vụ cảng vụ đối với các cảng vụ ĐTNĐ Khu vực I, II, III, IV.

b) Công tác kiểm soát trọng tải phương tiện tại cảng, bến

- Cục ĐTNĐ Việt Nam đã tập trung chỉ đạo các Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I, II, III, IV tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Chính phủ, Bộ GTVT về kiểm soát trọng tải xe tại cảng bến TND và tổ chức cho các chủ khai thác cảng, bến ký cam kết về kiểm soát tải trọng phương tiện. Cục tổ chức nhiều đợt kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đã ký cam kết của chủ cảng, bến thủy nội địa, đến nay đã có 95% số chủ cảng, bến thủy nội địa đã ký cam kết; các Cảng vụ, các đội Thanh tra giao thông ĐTNĐ phối hợp với Thanh tra các Sở GTVT, cơ quan chức năng mở đợt cao điểm kiểm tra, xử lý vi phạm về xếp hàng hóa quá tải trọng trên phương tiện tại các cảng, bến thủy nội địa; phối hợp với Thanh tra Bộ, Thanh tra các Sở GTVT kiểm tra hoạt động bốc xếp hàng hóa tại các cảng, bến trọng điểm; các Chi cục ĐTNĐ, Cảng vụ ĐTNĐ yêu cầu các doanh nghiệp khai thác cảng, bến thủy nội địa phải tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng Thanh tra Sở GTVT vào cảng, bến để tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về xếp hàng hóa lên xe ô tô; phối hợp với lực lượng Thanh tra Sở GTVT kiểm tra, xử lý vi phạm về xếp dỡ hàng hóa tại cảng, bến thủy nội địa theo thẩm quyền khi có đề nghị; Đã tiến hành xử lý kiểm điểm, luân chuyển vị trí công tác cảng vụ viên tại các cảng vụ để xảy ra vi phạm xếp hàng quá tải lên xe.

Phương tiện	Đơn vị	Cả nước	Tại các Cảng, bến thuộc Cục	Tại các Cảng bến địa phương
Tổng lượt phương tiện	Lượt	404.799	255.414	179.385
- Phương tiện thủy nội địa hàng hóa	Lượt	255.408	179.552	75.956
Tổng trọng tải toàn phần	Triệu tấn	113,84	83,00	50,84
- Phương tiện chở khách	Lượt	145.860	41.200	104.660

Tổng lượt hành khách	Triệu HK	6,36	1,23	5,13
- Tàu biển	Lượt	3.531	2.652	879
Tổng trọng tải toàn phần	Triệu tấn	5.94	3.56	2.38

4. Công tác quản lý phương tiện, đào tạo thuyền viên, phương tiện

a) Công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa trong năm 2015 được triển khai quyết liệt và đồng bộ từ công tác tuyên truyền, phổ biến VB QPPL đến việc đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện, đồng thời tổng hợp đề xuất tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Khôi phục, nâng cấp phần mềm và triển khai cập nhật dữ liệu về đăng ký phương tiện thủy nội địa trên phạm vi toàn quốc. Chỉ đạo các Sở GTVT các tỉnh, thành phố thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm. Tính đến hết tháng 10 năm 2015, trên toàn quốc đã cập nhật dữ liệu được 76.000 phương tiện. Kết nối cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Cục Đăng kiểm. Đưa phần mềm lên cổng thông tin điện tử Cục và ứng dụng vào tra cứu thực hiện nghiệp vụ tại cảng vụ giúp giảm phiền hà, thời gian cho doanh nghiệp.

- Tính đến 31/10/2015 tổng số phương tiện đăng ký là 240.215 chiếc với tổng trọng tải là 13.606.887 tấn, 537.110 ghé, 9.962.620 CV. Trong đó, 10 tháng năm 2015 đăng ký được 748 chiếc với tổng trọng tải là 105.537 tấn, 4.002 ghé, 29.340 CV. Riêng phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB, trên toàn quốc đăng ký được 700 phương tiện.

b) Công tác đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

- Thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục nói chung và xã hội hoá giáo dục đối với lĩnh vực đào tạo nghề, mạng lưới các cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được hình thành, phát triển mạnh mẽ, đa dạng, phong phú và rộng khắp trên toàn quốc, trực thuộc nhiều bộ, ngành, cơ quan chủ quản khác nhau như Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Doanh nghiệp. Tổ chức các đoàn kiểm tra tại các cơ sở đào tạo để thẩm định chất lượng, năng lực các cơ sở. Tính đến hết tháng 10/2015 trên toàn quốc đã có 39 cơ sở dạy nghề được thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện dạy nghề thuyền viên người lái phương tiện thủy nội địa.

- Công tác đào tạo tại các trường có nhiều khó khăn cho công tác tuyển sinh, song các trường đã chủ động đẩy mạnh tuyên truyền; thiết lập mối liên kết giữa nhà trường và cơ sở sản xuất kinh doanh để tuyển sinh. Trong năm học 2015-2016 các trường tuyển hệ chính quy chỉ đạt trung bình 60% so với kế hoạch được giao.

- Ban hành bộ giáo trình đào tạo, ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra và đáp án theo Chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa áp dụng thống nhất trong toàn quốc, đây là bước tiến quan trọng mang tính đột phá và nhận được sự đồng thuận cao của các cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa cũng như các học viên.

- Hoạt động giám sát công tác thi, kiểm tra được chỉ đạo thực hiện đồng bộ tại các hội đồng thi, kiểm tra; công tác tập huấn cấp thẻ coi thi, chấm thi thường xuyên được tổ chức nhằm từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ coi thi, chấm thi đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. Tính đến hết tháng 10 năm 2015 đã tổ chức được 05 khóa tập huấn và cấp được 230 thẻ coi thi, chấm thi. Triển khai thí điểm lắp camera giám sát từ xa toàn bộ quá trình thi, kiểm tra tại Trường Cao đẳng nghề GTVT đường thủy I và Trường Cao đẳng GTVT III.

- Khôi phục, nâng cấp và cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu thuyền viên. Triển khai nhập dữ liệu về thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa trên phạm vi toàn quốc. Tính đến hết tháng 10 năm 2015, đã cập nhật được 130.000 bằng, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa vào cơ sở dữ liệu, cho phép tra cứu tại Cổng thông tin điện tử Cục.

- 10 tháng đầu năm 2015 đã đào tạo cấp được 4.195 bằng, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; 299 chiếc chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển.

5. Công tác đảm bảo trật tự ATGT, điều tiết giao thông, phòng chống bão lũ và tìm kiếm cứu nạn

a) Công tác đảm bảo trật tự ATGT

- Cục đã ban hành 02 Công điện, 02 Kế hoạch và 52 văn bản chỉ đạo các đơn vị và các địa phương nhằm tăng cường đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa trong các dịp nghỉ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Mùi, dịp nghỉ Lễ 30/4, 01/5, dịp nghỉ Lễ 02/9 và dịp khai giảng đầu năm 2015.

- Công khai, duy trì thường xuyên liên tục số điện thoại đường dây nóng 24/7 và các kênh tiếp nhận phản biện xã hội, giám sát xã hội (mạng xã hội facebook, youtube) trong công tác quản lý nhà nước về vận tải và an toàn giao thông đường thủy nội địa.

- Tổ chức 6 Đoàn liên ngành cấp Cục kiểm tra công tác phối hợp liên ngành bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa tại các địa phương: Hòa Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh, Quảng Nam, Quảng Bình, Phú Yên, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ, Tuyên Quang, Kiên Giang, Hậu Giang, Hải Phòng và Thái Bình. Bên cạnh đó, phòng đã tham gia Đoàn kiểm tra của Bộ Giao thông vận tải kiểm tra an toàn giao thông trong hoạt động vận tải hành khách tại các địa phương Ninh Bình, Cần Thơ, Thừa Thiên Huế. Chỉ đạo 22 đơn vị thành viên tham gia tích cực vào Ban ATGT các địa phương.

- Tổ chức Lễ ra quân tháng An toàn giao thông tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang và Đồng Tháp (22 đơn vị quản lý bảo trì tham gia Ban an toàn giao thông của địa phương). Tổ chức đợt kiểm tra ATGT ĐTNĐ tại Hải Phòng do Phó thủ tướng, Chủ tịch UB ATGT Quốc gia Nguyễn Xuân Phúc chủ trì. Huy động các nguồn lực xã hội phát miễn phí hơn 3000 áo phao, cặp phao, dụng cụ nổi cho học sinh các xã ven sông khó khăn.

- Để tìm kiếm và nhân rộng các giải pháp có hiệu quả nhằm kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông đường thủy nội địa Cục đã tổ chức 02 Hội nghị An toàn giao thông đường thủy nội địa toàn quốc.

Kết quả công tác tuyên truyền ATGT ĐTNĐ 10 tháng đầu năm:

Ký cam kết	3.153 lượt
Phát tờ rơi	18.731 tờ
Qua báo đài	72 lần
Hình thức khác	10.011
Số đợt lượt, thanh kiểm tra	13.914 đợt, lượt
Số phương tiện được kiểm tra	86.395 phương tiện
Số cảng bến được kiểm tra	10.781 cảng, bến
Số thuyền viên, người lái	112.963 người
Phát hiện vi phạm	4.655 trường hợp
Lập biên bản VPHC	4.129 biên bản
Ra quyết định xử phạt	2.823 quyết định
Xử phạt VPHC	1.688.910.000 đồng

Tình hình tai nạn giao thông 10 tháng đầu năm 2015

• Theo thống kê của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, tính đến ngày 15 tháng 10 năm 2015, trên phạm vi cả nước xảy ra 97 vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa, làm chết 39 người, bị thương 8 người, chìm đắm 85 phương tiện, ước tính khoảng 20 tỷ 828 triệu đồng; so với 10 tháng đầu năm 2014, tăng 09 vụ (10,22%), giảm 18 người chết (31,57%), số người bị thương không tăng, không giảm;

Phân tích tai nạn giao thông theo địa giới hành chính

số vụ / chết	Không chết người	Chết 1 người	Chết 2 người	Chết 3 người	Chết 4 người	Chết 6 người
01 vụ	Bạc Liêu, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Sóc Trăng, Tuyên Quang	Gia Lai	Hà Giang, Vĩnh Long	-	Sơn La	-
02 vụ	Bến Tre, , Cà Mau, Hải Phòng, Quảng Ngãi	Kiên Giang, Nam Định	-	-	-	-
03 vụ	Phú Thọ, Hậu Giang	Hà Nam	-	-	-	-
04 vụ	-	Tp. Hồ Chí Minh	-	Hung Yên	-	An Giang
05 vụ	Cần Thơ, Vĩnh Phúc	Hà Nội	-	Hải Dương	-	-
06 vụ		-	-	-	-	-
07 vụ		Tiền Giang	Quảng Ninh	-	-	-
08 vụ	-	-	-	-	Long An	-
13 vụ	-	-	-	-	-	-
14 vụ	-	-	-	-	Đồng Tháp	-

b) Công tác phòng chống thiên tai, chống va trôi, cứu hộ, cứu nạn

- Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 51/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 quy định về tổ chức TKCN giao thông ĐTNĐ.

- Chủ động triển khai kế hoạch công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm 2015 (văn bản số 713/CĐTNĐ-QLHT ngày 23/4/2015). Từ đầu năm đến nay có 02 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta và một số trận lũ, lốc xoáy làm thiệt hại kết cấu hạ tầng (báo hiệu, nhà trạm) khoảng 2 tỷ đồng.

- Huy động phương tiện, thiết bị và nhân lực thực hiện hoàn thành công tác điều tiết không chế, chống va trôi trong mùa lũ, bão năm 2015 tại 9 vị trí (các cầu: Đuống, Hồ, Bình, Việt Trì, Hàm Rồng, Yên Xuân, đường sắt Kỳ Lam và điều tiết cầu Ô Môn, km19 sông Kinh Thầy) hỗ trợ được 38 lượt phương tiện, 36 bè cá, 3 mảng bè cá, 18.000 lượt phương tiện qua lại các khu vực an toàn, đặc biệt ngày 09/9/2015 đã ứng cứu kịp thời 1 người trên phương tiện bị tai nạn khu vực cầu Việt Trì, sông Lô.

6. Công tác đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

a) Đối với các dự án đang triển khai thực hiện: Bộ Giao thông vận tải giao Cục là đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền 01 dự án “Cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn đoạn từ cầu đường sắt Bình Lợi đến cảng Bến Súc” theo hình thức hợp đồng BOT, tình hình triển khai thực hiện như sau:

- Đã tổ chức báo cáo hội đồng ĐTM Bộ Tài nguyên & Môi trường, dự kiến phê duyệt báo cáo ĐTM trong tháng 11/2015.
- Hoàn thành công tác cắm cọc GPMB hạng mục cầu tại thực địa và đã phối hợp cùng đại diện, Sở Giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh, đại diện Ban Bồi thường GPMB các quận Thủ Đức và Bình Thạnh bàn giao cọc GPMB hạng mục cầu Bình Lợi tại hiện trường.
- Đã làm việc với Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh cùng với đại diện các Sở Tài chính, Tài nguyên & Môi trường, Sở Kế hoạch đầu tư, UBND Quận Thủ Đức, Quận Bình Thạnh về tiến độ giải phóng mặt bằng và các nội dung còn vướng mắc đến dự án.
- Văn bản chấp thuận kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ dự án (văn bản số 2451/CĐTNĐ-ĐTXD ngày 03/11/2015).
- Văn bản báo cáo Bộ GTVT về tình toán phương án tài chính khi phải hoàn trả kinh phí cho UNND TP. Hồ Chí Minh (văn bản số 2530/CĐTNĐ-ĐTXD ngày 10/11/2015).

b) Các dự án chủ trì lập đề xuất: Hiện tại Cục được giao chủ trì lập đề xuất 03 dự án (Nâng cấp kênh Chợ Gạo – GD 2; Nâng cấp tuyến vận tải thủy sông Đuống (cải tạo sông Đuống, xây dựng cầu đường bộ tách khỏi đường sắt và nâng cấp cầu đường sắt qua sông Đuống; Cải tạo, nâng cấp tuyến vận tải sông Móng Cái đoạn từ Vạn Gia – KaLong). Tình hình triển khai thực hiện như sau:

- Nâng cấp kênh Chợ Gạo – giai đoạn 2: Cục đã trình hồ sơ đề xuất lên Bộ GTVT tại Tờ trình số 2547/CĐTNĐ-ĐTXD ngày 13/11/2015.

- Nâng cấp tuyến vận tải thủy sông Đuống (cải tạo sông Đuống, xây dựng cầu đường bộ tách khỏi đường sắt và nâng cấp cầu đường sắt qua sông Đuống): Nhà đầu tư: Liên danh Tập đoàn đầu tư – xây dựng HJC và Công ty TNHH Tập đoàn Thăng Lợi đang tổ chức lập đề xuất, dự kiến trong tháng 11/2015 sẽ tổ chức báo cáo.
- Cải tạo, nâng cấp tuyến vận tải sông Móng Cái đoạn từ Vạn Gia – KaLong: Cục đang tổ chức lập đề xuất, sẽ trình Bộ GTVT hồ sơ lập đề xuất trong tháng 11/2015.

c) Các dự án do Bộ GTVT chỉ đạo lập đề xuất: Bộ GTVT đang chỉ đạo lập đề xuất 02 dự án (Cải tạo, nâng cấp cửa sông Trà Lý” theo hình thức hợp đồng BOT: Công ty cổ phần hạ tầng Đông Á thực hiện; Dự án giao thông thủy xuyên Á trên sông Hồng đoạn từ Việt Trì – Lào Cai kết hợp thủy điện theo hình thức BOO: Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình thực hiện)

d) Các dự án xã hội hóa theo hình thức nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm: Tính đến thời điểm đến hiện nay đã chấp thuận 58 dự án. Tình hình triển khai thực hiện:

- Hiện tại trong 58 dự án có 20 dự án đã hoàn thành các thủ tục để triển khai thực hiện; 28 dự án chưa hoàn thành các thủ tục để triển khai thực hiện; 10 dự án nhà đầu tư đang tổ chức lập hồ sơ đề xuất (trong năm 2015 hoàn thành lập hồ sơ đề xuất).
- Xác định đây là một trong các điểm nóng, gây bức xúc, thời gian qua Cục đã tăng cường kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh lại hoạt động của Tư vấn giám sát, lực lượng thanh tra, đầu mối quản lý và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để quản lý các dự án tuân thủ theo đúng quy định hiện hành, thể hiện qua các nội dung như sau: có văn bản gửi các địa phương nơi có dự án đi qua để xây dựng qui chế phối hợp quản lý giám sát; Xây dựng qui chế phối hợp kiểm tra, giám sát với Cục CSGT, Bộ Công An; báo cáo Bộ GTVT kết quả rà soát lại các dự án nạo vét tận thu sản phẩm; ban hành hơn 20 Văn bản gửi các tỉnh để phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện dự án; ban hành hơn 30 văn bản chỉ đạo các Nhà đầu tư để đôn đốc, chấn chỉnh. Xử lý kịp thời các phản ánh của công luận, truyền thông liên quan. Tiến hành xây dựng qui trình xét duyệt dự án, hợp đồng mẫu, qui trình kiểm tra, giám sát, nghiệm thu theo các qui định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Kiên quyết loại bỏ các dự án có biểu hiện vi phạm. Tham mưu và trình Bộ GTVT ban hành thông tư 69 thay thế thông tư 37.

e) Đối với các dự án đăng ký vốn trung hạn 2016-2020: Có tổng số 65 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 32 nghìn tỷ đồng.

f) Các công trình thuộc nguồn vốn NSNN: Thực hiện theo kế hoạch vốn SNKT năm 2015 do Bộ GTVT giao, triển khai tất cả các công trình không thường xuyên thuộc nguồn vốn SNKT năm 2015, với tổng giá trị khoảng 190 tỷ đồng. Đến tháng 10/2015 các công trình sửa chữa, bổ sung báo hiệu, thông báo luồng, công trình sửa chữa, duy tu kè, thanh thải chướng ngại vật đã cơ bản hoàn thành. Kiểm tra giám sát, đảm bảo các dự án thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và khối lượng và giải ngân theo kế hoạch.

7. Công tác quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông

- Trên 6.658km đường thủy nội địa quốc gia, Cục đã triển khai bố trí, lắp đặt 17.359 báo hiệu (bao gồm: 10.880 báo hiệu bờ, 3.896 báo hiệu cầu, 2.583 báo hiệu dưới mặt nước và 6.958 đèn báo hiệu). Chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì ĐTNĐ triển khai quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, điều tiết không chế, chống va trôi và các công trình sửa chữa theo đúng phương án được phê duyệt, tính đến tháng 10/2015 khối lượng hoàn thành đạt khoảng 80% khối lượng theo kế hoạch.

- Tổ chức triển khai điều tiết bảo đảm giao thông tại các vị trí trọng điểm trên sông Đào Hạ lý, Móng Cái, kênh Quần Liêu, đá ngầm sông Lô, thác Đền Hàn, cầu Bình Lợi, bãi cạn Đông Lạnh - sông Hiếu, Tạ Khoa - Pa Vinh; nạo vét đảm bảo giao thông mùa cạn ngã 3 Xi Măng, âu Tắc Thủ.

- Tiếp nhận và công bố 45,7km tuyến ĐTNĐ quốc gia (6,4km sông Hàn, 1,9km sông Sài Gòn tuyến Hàng hải, 37,4km sông Bến Hải tuyến ĐTNĐ địa phương), 175km tuyến hồ Sơn La đã lắp đặt hoàn chỉnh báo hiệu, tiến hành hoàn thiện các thủ tục để công bố tuyến ĐTNĐ quốc gia đưa vào quản lý, khai thác.

- Thí điểm lắp giám sát hành trình cho phương tiện công tác kiểm tra tuyến tại Công ty Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4; thiết bị giám sát từ xa phaobáo hiệu trên sông Hồng; Từng bước đưa công nghệ thông tin vào quản lý kết cấu hạ tầng, quản lý quá trình duy tu, bảo dưỡng.

- Xây dựng phần mềm và triển khai cập nhật toàn bộ dữ liệu kết cấu hạ tầng (luồng tuyến, báo hiệu, đê, kè, cầu, chướng ngại vật ...) lên Cổng thông tin điện tử Cục phục vụ tra cứu, quản lý và khai thác các tuyến.

- Chỉ đạo các Chi Cục ĐTNĐ, Thanh tra thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, bảo trì KCHT ĐTNĐ.

- Xây dựng đề án đầu thầu công tác quản lý bảo trì theo chỉ đạo của QĐ 47 TTg.

8. Công tác khoa học công nghệ - môi trường, CNTT

a) Công tác KHCHN:

- Thực hiện rà soát, xây dựng các Tiêu chuẩn, quy chuẩn từng bước đáp ứng được yêu cầu thực tế quản lý ngành, bám sát thực tế (hoàn thiện để ban hành các tiêu chuẩn: TCVN 10305 "Cảng thủy nội địa – Phân cấp kỹ thuật"; sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn quốc gia QCVN 39 "Báo hiệu đường thủy nội địa"; rà quét luồng, vật chướng ngại trên luồng đường thủy nội địa; tiêu chuẩn quản lý, bảo trì đường thủy nội địa).

- Triển khai các đề tài, đề án khoa học công nghệ theo kế hoạch năm 2015, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, điều hành của Cục.

b) Công tác Môi trường

- Thường xuyên chỉ đạo, tăng cường công tác bảo vệ môi trường đường thủy đối với phương tiện, cảng, bến, hoạt động nạo vét; triển khai công tác đánh giá tác động môi trường 05 dự án đảm bảo tiến độ: đảm bảo giao thông Lấp Vò - Sa Đéc, Thị Đới - Ô Môn, nạo vét sông Lèn, Ông Hiền - Tà Niên, Dự án nâng cấp cầu Bình Lợi (vốn xã hội hóa).

- Tổ chức 04 đợt kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của phương tiện, cảng, bến thủy, hoạt động nạo vét.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về bảo vệ môi trường đảm bảo chất lượng, tiến độ. Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường như: Báo cáo kết quả thực hiện chính sách pháp luật về phòng chống biến đổi khí hậu đồng bằng sông Cửu Long; Tham gia đề án bảo vệ môi trường Sông Cầu do Ủy ban sông Cầu tổ chức; hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam; hỗ trợ người cao tuổi tham gia giao thông; triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường mới ban hành; Tham gia Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp giai đoạn 2009-2015 và đăng ký nhiệm vụ năm 2016; đánh giá việc thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2009 - 2015 và đề xuất các ưu tiên cho giai đoạn 2016 - 2020.

c) Công tác Công nghệ thông tin

- Nâng cấp toàn diện Cổng thông tin điện tử Cục ĐTNĐ VN cung cấp nhiều nội dung quan trọng giúp doanh nghiệp, người dân giám sát các hoạt động của ngành cũng như tra cứu các thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng 04 quy chế về quản lý hoạt động ứng dụng CNTT: Quy chế Hoạt động của Cổng thông tin điện tử Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; Quy chế sử dụng phần mềm quản lý thông tin công khai, minh bạch hoạt động của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; Quy chế sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số trong hoạt động của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; Quy chế Tiếp nhận và xử lý thông tin qua điện thoại đường dây nóng, thư điện tử, cổng thông tin điện tử và mạng xã hội của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; 01 kế hoạch ứng dụng CNTT trong ngành.

- Xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống họp trực tuyến với 8 điểm cầu: Cục ĐTNĐVN, Chi cục ĐTNĐ PB, Chi cục ĐTNĐ PN, và 4 cảng vụ ĐTNĐ khu vực, Cảng vụ ĐTNĐ Quảng Ninh.

- Ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong tất cả các hoạt động quản lý, điều hành: Xây dựng và triển khai phần mềm văn phòng điện tử Cục ĐTNĐ cho phép: quản lý công văn giấy tờ, quản lý lịch công tác, quản lý các thông báo kết luận, chỉ đạo, giao việc, ứng dụng phần mềm tại Văn phòng Cục và 8 đơn vị trực thuộc. 90% văn bản được xử lý, hoạt động điều hành qua hệ thống văn phòng điện tử; Ứng dụng CNTT trong quản lý cảng bến: triển khai phần mềm hệ thống danh bạ cảng, bến thủy nội địa, phối hợp với các đơn vị cảng vụ ĐTNĐ cập nhật số liệu các cảng, bến thủy nội địa; Ứng dụng CNTT trong quản lý hạ tầng và hoạt động vận tải: Xây dựng phần mềm báo cáo trực tuyến mực nước, báo cáo trực tuyến đếm lượt phương tiện và triển khai các trạm nhập dữ liệu; cập nhật toàn bộ hiện trạng của 45 tuyến vận tải; Cập nhật cơ sở dữ liệu danh sách các dự án nạo vét tận thu lên bản đồ giúp minh bạch thông tin.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế song phương, đa phương với các tổ chức trong khu vực, trên thế giới:

- Với Campuchia: Triển khai Hiệp định vận tải thủy, hợp song phương, thúc đẩy vận tải, đề xuất mở thêm cửa khẩu phụ, hợp tác về quy hoạch vận tải.
 - Hợp tác Trung Quốc: Phối hợp với Vụ Việt Trung (Ban biên giới quốc gia-BNG) và các đơn vị liên quan, tổ chức đàm phán và ký kết Hiệp định tự do đi lại khu vực cửa sông Bắc Luân. Tổ chức kiểm tra và khảo sát thực địa khu vực đi lại tự do tại cửa sông Bắc Luân.
 - Ủy hội sông Mê Công quốc tế: Triển khai Chương trình giao thông thủy, hỗ trợ lắp phao, hỗ trợ thực hiện Hiệp định vận tải thủy, thực hiện dự án quy hoạch vận tải thủy khu vực Mê Công.
 - Hợp tác ASEAN: Tham dự Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN (STOM) 39-40 tại Malaysia; tham gia các Hội nghị quốc tế về vận tải thủy do Hội vận tải thủy quốc tế, ủy Hội sông Mekong, các nước Nhật Bản, Hàn Quốc v.v... tổ chức; Tham dự Hội nghị Nhóm công tác Vận tải biển lần thứ 29-30 tại Campuchia.
 - Hợp tác với Vương quốc Bỉ: Hỗ trợ đào tạo ngắn hạn cho các cán bộ Cục, thực hiện 02 dự án nghiên cứu phát triển: Dự án phát triển vận tải logistics; Dự án vận tải Container tuyến Hải Phòng - Hà Nội.
 - Hợp tác với Hàn Quốc: tham gia nghiên cứu về Phát triển vận tải thủy giữa Thái Lan và 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia, Mianma.
- Đoàn ra: 18 đoàn ra; 29 cán bộ tham gia; đoàn vào: 07 đoàn vào; (Nhật, Bỉ, WB).

10. Công tác đổi mới, sắp xếp, cổ phần hoá và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp

- Thực hiện Quyết định số 904/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa các Đoàn Quản lý ĐTNĐ số 1,4,7,9,10,11,12,13,14 thuộc Cục ĐTNĐ Việt Nam. Đến ngày 01/4/2015 các Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ đã chính thức đi vào hoạt động theo đúng lộ trình của Ban chỉ đạo đề ra. Sau cổ phần hóa các đơn vị tinh giản được tổng số 161 định biên (*Công ty 1: 19 định biên. Công ty 4: 21 định biên. Công ty 7: 27 định biên. Công ty 9 : 13 định biên. Công ty 10: 21 định biên. Công ty 11: 29 định biên. Công ty 12: 5 định biên. Công ty 13: 9 định biên. Công ty 14: 7 định biên. Công ty 15: 10 định biên*).

- Về công tác bàn giao giữa các Đoàn QL bảo trì ĐTNĐ và các Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ sau cổ phần hóa đến nay chưa thực hiện do đang chờ Quyết định phê duyệt của Bộ Giao thông vận tải về quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán phần thu do bán cổ phần hóa để làm cơ sở bàn giao doanh nghiệp.

- Đến nay sau cổ phần hóa, các Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ đã đi vào ổn định. Đời sống việc làm người lao động ngày dần được cải thiện và thu nhập được nâng lên so với trước khi cổ phần hóa. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh được mở rộng, tư duy điều hành, hoạt động bắt đầu có sự thay đổi, tính chủ động, năng động của cán bộ, CNV và lãnh đạo được cải thiện rõ rệt.

- Công tác thoái vốn: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải tại công văn số 11208/BGTVT-QLDN ngày 24/8/2015 về việc thực hiện thẩm định giá bán cổ phần

khi thoái vốn nhà nước tại các Tổng Công ty, Công ty cổ phần; công văn số 11350/BGTVT-QLDN ngày 26/8/2015 về việc lựa chọn đơn vị tư vấn thoái vốn nhà nước tại các Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ, Cục ĐTNĐ VN đã có Quyết định số 1120/QĐ-CĐTNĐ ngày 14/9/2015 phê duyệt chỉ định đơn vị thực hiện tư vấn thoái vốn nhà nước tại các Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 1 và số 10 là Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội. Hiện tại, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đang phối hợp với Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 1 và số 10 để lập phương án thoái toàn bộ vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thẩm định giá khởi điểm trình Bộ Giao thông vận tải.

11. Công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính

a) Công tác tổ chức cán bộ

- Để tổ chức sắp xếp, kiện toàn các đơn vị thuộc Cục, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, Cục đã chuyển nguyên trạng các Đội Thanh tra giao thông đường thủy nội địa về trực thuộc hai Chi cục kể từ ngày 01/02/2015, chấm dứt hoạt động Tạp chí ĐTNĐ Việt Nam, kiện toàn mô hình tổ chức và nâng cao năng lực của Ban Quản lý dự án ĐTNĐ.

- Tiến hành rà soát hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục. Trình Bộ quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (6 Cảng vụ, 2 chi cục, 2 trường)

- Triển khai thực hiện Quyết định số 3397/QĐ-BGTVT về việc sửa đổi cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục đang triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn các tổ chức giúp việc Cục trưởng: từ 12 phòng, ban xuống còn 9 phòng (*hợp nhất, sáp nhập 05 phòng và 01 ban: Hợp nhất Phòng Kế hoạch - Đầu tư và Phòng Quản lý đầu tư xây dựng thành Phòng Kế hoạch - Đầu tư; Hợp nhất Phòng Quản lý hạ tầng và Phòng Kinh tế - Kỹ thuật thành Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng; Sáp nhập hợp nhất Ban Phòng chống tham nhũng & Giải quyết tố cáo vào Phòng Pháp chế - Thanh tra thành Phòng Pháp chế - Thanh tra*).

- Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ Chi cục ĐTNĐ phía Bắc, phía Nam. Ban hành Quy định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ một số Phòng cơ quan Cục.

- Xây dựng Quy định phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo diện Cục quản lý; Quy định trình tự, thủ tục, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Cục; Quy chế điều động, luân chuyển đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Cục. Ban hành Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Cơ quan Cục; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cơ quan Cục; kế hoạch thực hiện việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Cục Đường thủy nội địa Việt Nam giai đoạn 2015 - 2021; xây dựng trình Bộ Đề án tinh giản biên chế trong toàn Cục đến năm 2021; kế hoạch đào tạo công chức, viên chức Cục ĐTNĐ Việt Nam giai đoạn 2015-2020.

b) Công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

- Rà soát toàn bộ 88 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đường thủy nội địa và kiến nghị giảm 32 thủ tục, bổ sung 03 thủ tục. Tổng số thủ tục hành chính hiện tại thuộc lĩnh vực

ĐTND 59 thủ tục. Toàn bộ các thủ tục hành chính đã thực hiện niêm yết công tại nơi giải quyết theo quy định.

- Tiếp nhận hồ sơ và giải quyết đối các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục và các đơn vị thuộc Cục (các chi Cục và Cảng vụ) tính đến 10/11/2015 tiếp nhận, giải quyết đúng hạn 228.529 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Kế hoạch năm 2015 thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (03 thủ tục). Tuy nhiên, Cục đã chủ động phối hợp với Trung tâm CNTT triển khai thực hiện xây dựng phần mềm thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 – 4: 25 thủ tục hành chính. Dự kiến đến 31/12/2015 hoàn thành và triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 25 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ĐTND trên cổng quốc gia và trên cổng thông tin của Bộ GTVT.

12. Công tác thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Kiện toàn sự hoạt động của lực lượng thanh tra chuyên ngành. Nâng cao trách nhiệm, sự chuyên nghiệp, sự trong sạch của đội ngũ thanh tra chuyên ngành.

- Tổ chức 02 Đoàn kiểm tra về công tác quản lý, bảo trì; kiểm tra các Công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTND số 1, 7, 10, 12 và các Công ty cổ phần QLĐS số 3, 8; hoạt động cảng, bến thủy nội địa và vận tải, xếp dỡ hàng hóa đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn các tỉnh, thành phố: Phú Thọ, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Cần Thơ, Hồ Chí Minh.

- Tham gia Đoàn kiểm tra của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải kiểm tra việc thực hiện bốc xếp hàng lên xe ô tô tại cảng, bến thủy nội địa tại một số tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Hải Dương...

- Kiểm tra các hoạt động nạo vét tận thu trên tuyến sông Đuống theo Đơn kiến nghị của nhân dân xã Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội và khu vực Quế Võ, Bắc Ninh.

- Hoàn thành việc tổ chức ký cam kết về kiểm soát tải trọng phương tiện cho 2.509 cảng, bến/3.094 cảng, bến (đạt tỷ lệ 81,09%) thuộc diện phải ký cam kết trong phạm vi quản lý của các Cảng vụ trực thuộc Cục.

- Về kết quả xử lý vi phạm hành chính: Lực lượng thanh tra, Cảng vụ đã triển khai 159 cuộc kiểm tra, phát hiện và xử phạt 5.050 vụ vi phạm, với số tiền xử phạt 4.222.480.000 đồng.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng: tiếp nhận 01 đơn khiếu nại; 3 đơn kiến nghị, phản ánh; 12 đơn tố cáo trong đó có 10 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết. Đến nay, tất cả đều được giải quyết theo quy định của pháp luật, không có hiện tượng khiếu nại, khiếu tố nhiều lần vượt cấp; Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng theo quy định.

- Về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Thực hiện tốt các quy định về việc tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách và đầu tư công. Tiết kiệm chi tiêu công 10 tháng đạt 650 triệu đồng (trong đó tiết kiệm chi thường xuyên 100 triệu, cắt giảm một đề tài 550 triệu), tiết kiệm thông qua đấu thầu các dự án thuộc Cục quản lý hơn 2 tỷ đồng.

13. Công tác khác

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành công tác quản lý và hoạt động khai thác vận tải, liên kết các phương thức vận tải: nghiên cứu lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và hệ thống nhận dạng tự động (AIS) cho phương tiện, hệ thống giám sát từ xa cho phao tiêu, báo hiệu; quản lý hạ tầng; tự động hoá công tác đo mực nước, đếm phương tiện. Triển khai ứng dụng chữ ký số cho 300 cán bộ quản lý, cán bộ thực thi công vụ.

- Tăng cường trao đổi, làm việc với các địa phương về công tác quản lý nhà nước, phát triển vận tải thủy, khảo sát thực tế, xác định các khó khăn vướng mắc để có các giải pháp, chính sách phù hợp phát triển vận tải thủy toàn quốc.

- Triển khai Chương trình ISO năm 2015, rà soát, sửa đổi, các quy trình ISO của các phòng, đề xuất xây dựng các quy trình ISO phát sinh, tổ chức đào tạo kiến thức ISO cho Văn phòng Cục.

- Tuyên truyền vận động CNVCLĐ thực hiện tốt chỉ thị 18/CT-TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo TTATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông. Thực hiện cuộc vận động “Người đi đò mặc áo phao”. Đảm bảo tuyệt đối ATGT Đường thủy nội địa trong mùa mưa bão, đặc biệt trong tháng 9 "Tháng an toàn giao thông"; các Công đoàn cơ sở trong toàn cục đã tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao giao lưu chào mừng 85 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, 70 năm cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9 và ngày truyền thống ngành GTVT, 59 năm ngày thành lập ngành ĐTNĐ; tổ chức triển khai thực hiện quỹ xã hội từ thiện Công đoàn GTVT Việt Nam và kỷ niệm 68 năm ngày thương binh liệt sỹ; Sơ kết 1 năm thực hiện phong trào văn minh công sở, văn hóa trong giao tiếp theo phương châm "4 xin", "4 luôn"; hoạt động của quỹ mái ấm công đoàn Cục: Trong quý Công đoàn Cục đã trích quỹ hỗ trợ xây mới 02 và sửa chữa 01 căn nhà mái ấm công đoàn, trợ cấp 06 trường hợp đoàn viên ốm nặng bị bệnh hiểm nghèo, gia đình gặp nhiều khó khăn với số tiền là 88.000.000 đồng. Tổ chức nhà ăn, cấp bữa ăn trưa cho cán bộ CNV văn phòng Cục.

- Tăng cường phối hợp, chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông tạo sự đồng thuận của xã hội, các cơ quan liên quan trong phát triển giao thông vận tải thủy nội địa.

III. Đánh giá chung

a) Ưu điểm:

- 10 tháng đầu năm 2015, dưới sự chỉ đạo sát sao, ủng hộ của lãnh đạo Bộ, các Cục chuyên ngành, Vụ tham mưu, các đơn vị thuộc Bộ GTVT, sự vào cuộc quyết liệt của lãnh đạo, cán bộ công nhân viên toàn ngành ĐTNĐ, cơ bản các kế hoạch, nhiệm vụ đã được thực hiện, một số giải pháp đổi mới toàn diện ngành đã được triển khai và bước đầu đem lại kết quả.

- Công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành có nhiều chuyển biến, góp phần tích cực nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Cục. Từng bước thực hiện cải cách bộ máy hành chính, sự nghiệp của Cục, đảm bảo chỉ tiêu biên chế được giao; thực hiện được chức

năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước chuyên ngành giao thông ĐTNĐ tập trung thống nhất trong phạm vi cả nước, đảm bảo công việc thông suốt.

- Cán bộ công nhân viên toàn ngành đã từng bước thay đổi tư duy, chủ động hơn trong công việc, đoàn kết, tích cực công tác, đóng góp xây dựng và phát triển ngành đường thủy nội địa phát triển đúng tiềm năng và lợi thế xứng đáng là một lĩnh vực giao thông chủ chốt.

b) Tồn tại:

- Các dự thảo văn bản QPPL Cục đã trình Bộ GTVT đúng tiến độ, phối hợp chặt chẽ với các Vụ tham mưu tổ chức lấy ý kiến, thảo luận, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo và hồ sơ dự thảo văn bản trình cấp ban hành. Tuy nhiên, một số dự thảo văn bản chưa được đầu tư thời gian nghiên cứu, đánh giá thực tế nên dẫn đến chất lượng dự thảo chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý. Công tác tham mưu xây dựng VB QPPL giúp tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước còn yếu.

- Công tác quản lý cảng, bến còn nhiều hạn chế, số bến hoạt động chưa được cấp phép còn chiếm tỷ lệ cao; công tác quy hoạch bến thủy nội địa của các địa phương còn chậm; sự phối hợp giữa các cơ quan của địa phương và trung ương còn chưa được chặt chẽ, qui định trong các VB QPPL còn bất cập dẫn đến tình trạng chủ bến làm hồ sơ gặp khó khăn.

- Chưa quản lý, giám sát kịp thời đối với một số dự án nạo vét tận thu dẫn đến một số nhà đầu tư đã lợi dụng để khai thác trái phép (thi công ngoài phạm vi dự án, chưa đầy đủ các thủ tục đã triển khai...); đối với các dự án sử dụng nguồn kinh phí vốn sự nghiệp đường thủy năm 2015 tiến độ giải ngân còn chậm so với kế hoạch đề ra.

- Mô hình tổ chức tổng thể đường thủy nội địa còn chưa được kiện toàn. Tính đến thời điểm hiện nay, đa số tại các địa phương chưa có bộ máy quản lý chuyên trách về hoạt động giao thông đường thủy nội địa. Sự điều hành, phối hợp giữa trung ương và địa phương còn chưa chặt chẽ. Một bộ phận cán bộ công chức, lãnh đạo thuộc các đơn vị trong ngành còn chưa chuyển biến kịp về tư duy, chưa chủ động trong công việc, thậm chí gây khó khăn, cản trở trong công việc, gây mất đoàn kết, khiếu kiện kéo dài.

-

-

- Về quản lý tài sản: sau cổ phần hóa hàng loạt tài sản thuộc kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ đã được điều chuyển về 02 Chi cục để quản lý gồm các nhà trạm, phao, tiêu, báo hiệu... và phương tiện. Do ngân sách nhà nước có hạn, những tài sản này nếu không được duy tu, bảo dưỡng định kỳ sẽ rất nhanh xuống cấp.

B. Nhiệm vụ trọng tâm 2 tháng cuối năm

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, qui hoạch và các đề án

- Tập trung phối hợp với các Vụ tham mưu của Bộ tổ chức thảo luận, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện các Dự thảo văn bản QPPL còn lại để trình cấp có thẩm quyền ban hành đúng tiến độ.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện văn bản QPPL đã ban hành;
- Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch xây dựng VB QPPL năm 2016, giai đoạn 2016-2020
- Tổ chức hội nghị giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm đã được ban hành năm 2015, dự kiến trong tháng 12/2015; tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông ĐTNĐ cho lực lượng Công chức, viên chức Thanh tra và Cảng vụ viên, dự kiến trong tháng 12/2015.
- Nghiên cứu đề xuất các đề án, qui hoạch liên quan.

2. Công tác quản lý vận tải và dịch vụ vận tải

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ cơ chế chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải thủy nội địa.
- Tổ chức kiểm tra liên ngành giữa 3 Cục, kiểm tra công tác kiểm soát tải trọng; tham mưu cho lãnh đạo Cục ban hành các văn bản chỉ đạo công tác vận tải-an toàn giao thông trong dịp tiết dương lịch, tết nguyên đán.
- Tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp kinh doanh cảng bến thủy nội địa
- Tăng cường công tác thống kê số liệu vận tải trên phạm vi toàn quốc

3. Công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở GTVT, đôn đốc các Chi cục, Cảng vụ đẩy nhanh tiến rà soát, cập nhật thông tin về cảng, bến thủy nội địa lên cơ sở dữ liệu cảng bến trực tuyến, làm cơ sở để theo dõi, quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.
- Đẩy nhanh tiến độ tin học hóa quy trình cấp giấy vào, rời cảng, bến thủy nội địa; thí điểm làm thủ tục qua hình thức tin nhắn/email; tiếp tục rà soát các thủ tục chấp thuận xây dựng, cấp giấy phép hoạt động cảng, bến thủy nội địa.
- Tổng hợp kết quả 1 năm thực hiện Thông tư 50/2014/TT-BGTVT và những kiến nghị của các địa phương về công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa; tổ chức kiểm tra khảo sát hoạt động quản lý cảng, bến, công tác cấp giấy phép hoạt động của các địa phương, phục vụ việc soạn thảo Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 50/2014/TT-BGTVT, thực hiện xong trước 31/12/2015. Đề xuất phương án đưa tất cả các bến thủy nội địa vào quản lý có thời hạn, có điều kiện, giảm tỷ lệ bến thủy nội địa không phép, không quản lý.

4. Công tác quản lý đào tạo thuyền viên, phương tiện

- Tổng hợp báo cáo đánh giá việc triển khai thực hiện Thông tư số 75/2015/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa trên cơ sở báo cáo của các địa phương; đôn đốc các địa phương hoàn thiện và báo cáo việc nhập cơ sở dữ liệu về đăng ký phương tiện thủy nội địa vào phần mềm quản lý; đôn đốc các Sở GTVT, các cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoàn thiện và báo cáo việc nhập cơ sở dữ liệu về thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa vào phần mềm quản lý.

- Kiểm tra việc thực hiện và báo cáo đề xuất Bộ GTVT cho phép thực hiện việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (AIS) và VHF trên phương tiện thủy nội địa có trọng tải >400 tấn.

- Hoàn thiện bộ giáo trình đào tạo, ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra và đáp án theo Chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo hướng đơn giản hóa giảm bớt số lượng câu hỏi thi, kiểm tra (xuống dưới 1.000 câu hỏi), từng bước thay đổi sang hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính.

5. Công tác đảm bảo trật tự ATGT, điều tiết giao thông, phòng chống bão lũ và tìm kiếm cứu nạn

- Kiểm tra, triển khai thực hiện phương án bảo đảm an toàn giao thông mùa cạn năm 2015-2016. Chủ động ứng phó công tác PCTT & TKCN nếu có bão, lũ xảy ra.

- Tham gia Hội nghị diễn đàn An toàn giao thông tại Hà Nội và Hội nghị nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa khu vực các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam Bộ.

6. Công tác đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

a) Các dự án xã hội hóa theo hình thức PPP

- Đối với dự án "Cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn đoạn từ cầu đường sắt Bình Lợi đến cảng Bến Súc" theo hình thức hợp đồng BOT:

- Hoàn thành công tác phê duyệt ĐTM và cấp cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án vào cuối tháng 11/2015.
- Xây dựng độ chi tiết, đôn đốc (GPMB, nộp vốn chủ sở hữu, hợp đồng tín dụng với Ngân hàng...) để có thể bắt đầu thi công các trụ cầu dưới nước trước ngày 30/12/2015.
- Hoàn thành công tác TKBVTC xong trước 31/12/2015, đối với hạng mục cầu phải hoàn thành xong trước 20/12/2015.

- Dự án Nâng cấp Kênh Chợ Gạo (giai đoạn 2):

- Chủ động, giải trình với Bộ GTVT để có thể phê duyệt xong hồ sơ đề xuất trước ngày 30/11/2015;
- Hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi trước 10/12/2015 để trình Bộ GTVT phê duyệt.

- Dự án đầu tư nâng cấp tuyến vận tải thủy sông Đuống (cải tạo sông Đuống, xây dựng cầu đường bộ tách khỏi đường sắt và nâng cấp cầu đường sắt qua sông Đuống) theo hình thức hợp đồng BOT: Liên danh Tập đoàn đầu tư – xây dựng HJC và Công ty TNHH Tập đoàn Thăng Lợi thực hiện

- Đôn đốc Nhà đầu tư khẩn trương hoàn thành hồ sơ đề xuất trong tháng 11/2015.
- Đôn đốc Nhà đầu tư hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi trong năm 2015.

- Cải tạo, nâng cấp tuyến vận tải sông Móng Cái đoạn từ Vạn Gia – KaLong:

- Đôn đốc Tư vấn hoàn thành lập hồ sơ đề xuất và trình Bộ GTVT hồ sơ đề xuất trong tháng 11/2015.

b) Các dự án xã hội hóa theo hình thức nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm

- Đối với các dự án đã khảo sát lại hiện trạng xong (sau mùa lũ), khẩn trương hoàn thành các thủ tục để xem xét triển khai tiếp (nếu cần thiết), xong trước ngày 25/11/2015.
- Các dự án chưa hoàn thành thủ tục: đơn đốc và kết hợp với nhà đầu tư để giải trình với địa phương cũng như các thủ tục làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại hiện trường để tránh lợi dụng dự án để khai thác trái phép.
- Phối hợp với địa phương, các ngành chức năng để kiểm tra các Nhà đầu tư trong quá trình triển khai thi công, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.
- Kiên quyết đình chỉ các dự án vi phạm (thi công sai vị trí, không tuân thủ phương án đảm bảo ATGT, môi trường...).

c) Các công trình thuộc nguồn vốn NSNN

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đơn đốc các đơn vị thi công theo đúng tiến độ trong hợp đồng đã ký kết, đặc biệt là 03 gói thầu nạo vét; tổ chức nghiệm thu các công trình đã hoàn thành để đưa vào sử dụng. Đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, đúng chất lượng.

7. Công tác quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông

- Hoàn thành nhiệm vụ công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng năm 2015 theo kế hoạch. Triển khai duyệt phương án báo hiệu năm 2016 và tiếp tục hoàn thiện thủ tục về thí điểm cơ chế quản lý, bảo trì (đấu thầu, đặt hàng) theo Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05/10/2015, xây dựng hoàn thiện trình Bộ tiêu chí quản lý, thi công, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên ĐTNĐ.

- Lắp giám sát hành trình cho phương tiện kiểm tra tuyến năm 2015 đạt 30% và hoàn thành năm 2016, hoàn thiện phần mềm bản đồ và cập nhật dữ liệu kết cấu hạ tầng các tuyến sông lên Cổng thông tin điện tử Cục.

- Hoàn thiện trình Bộ Giao thông vận tải công bố tuyến đường thủy nội địa quốc gia 175km hồ Hòa Bình, chuyển 275,6 km tuyến ĐTNĐ địa phương thành ĐTNĐ quốc gia (Thanh Hóa: 45,5km; Nghệ An 104,5km; Hà Tĩnh - 79km và Thừa Thiên Huế 46,6km).

8. Công tác khoa học công nghệ và môi trường

- Rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức giữa đường thủy, đề xuất kế hoạch chuyển đổi.

- Đơn đốc, triển khai các đề tài, đề án Khoa học công nghệ theo kế hoạch năm 2015 theo kế hoạch được Bộ phê duyệt, gồm có 02 tiêu chuẩn: Rà quét luồng, vật chướng ngại trên luồng đường thủy nội địa; Tiêu chuẩn quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; đề tài Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin và GPS trong quản lý phao tiêu, báo hiệu ĐTNĐ.

- Tăng cường công tác quản lý việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động phương tiện thủy, cảng bên thủy nội địa, dự án đầu tư xây dựng, ban hành các văn bản đơn đốc bảo vệ môi trường với các dự án nạo vét.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Tăng cường kết nối vận tải thủy Việt Nam – Campuchia: Kiểm tra, khảo sát tuyến vận tải thủy VN – CPC và tham dự hội thảo song phương 2 nước nhằm thúc đẩy vận tải thủy.

- Tiếp tục phối hợp với Vụ Việt Trung (Ban biên giới quốc gia-BNG) và các đơn vị liên quan hoàn thiện tài liệu đi đến ký kết Hiệp định tự do đi lại khu vực cửa sông Bắc Luân.

- Tiếp tục đề xuất và theo dõi các Chương trình hợp tác Giao thông thủy và các chương hợp tác ASEAN - Hàn Quốc, ASEAN - Nhật Bản; xây dựng cơ chế trao đổi thông tin về vận tải thủy giữa các nước ASEAN.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giao thông thủy của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

10. Công tác đổi mới, sắp xếp, cổ phần hoá và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp

- Tiến hành, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ.

- Về quản lý tài sản: Tiếp tục phối hợp với các Chi cục ĐTNĐ khu vực rà soát, điều chuyển tài sản là nhà trạm trả ra sau khi cổ phần hóa các Đoạn Quản lý ĐTNĐ về các Cảng vụ ĐTNĐ khu vực có nhu cầu.

- Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo về xử lý hao mòn các tài sản của các Đoạn QLĐTNĐ từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần. Cục sẽ tiến hành thoái vốn tại các Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 1 và 10 theo quy định.

11. Công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức; sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ một số phòng cơ quan Cục sau khi Bộ điều chỉnh cơ cấu tổ chức giúp việc Cục trưởng.

- Làm việc với Bộ hoàn thành việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế và triển khai thực hiện; thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2015 trong toàn Cục; công tác kiểm điểm, đánh giá công chức, viên chức năm 2015 theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin Bộ Giao thông vận tải, Tổng Cục Hải quan thực hiện công bố triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 - 4 đối với 25 thủ tục đã đăng ký với Bộ.

12. Công tác khác

- Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng trên tất cả các mặt công tác, nhất là công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục làm việc với UBND tỉnh và Sở GTVT để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về ĐTNĐ.

- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống, bảo đảm việc làm cho người lao động và đẩy mạnh các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống thành lập ngành.

- Chú trọng công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động của ngành; chủ động, kịp thời, công khai, minh bạch thông tin với báo chí và xã hội. Chủ động theo dõi những vấn đề dư luận xã hội và cử tri quan tâm, chủ động báo cáo Bộ để giải trình, trả lời các kiến nghị cử chi, chất vấn của Đại biểu Quốc hội; chủ động rà soát, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nội dung kết luận của Bộ trưởng, Thứ trưởng và các Vụ, ban ngành chức năng.

C. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Bộ Nội vụ sớm xem xét, phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức và Báo cáo quy hoạch đơn vị sự nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của các đơn vị thuộc Cục. Đề nghị Bộ GTVT sớm xem xét, phê duyệt Đề án tinh giản biên chế. Bộ Giao thông vận tải tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao, tạo điều kiện để phát triển ngành.

- Đề nghị Bộ GTVT và các Bộ ngành liên quan cung cấp đủ kinh phí quản lý bảo trì từ nguồn SNKT theo Mục 3 Điều 4 Quyết định TTg-47 ưu đãi phát triển vận tải thủy nội địa với tiêu chí năm 2016 = 2015 x 1.3 lần.

- Đề nghị chỉ thực hiện phương thức đấu thầu hạn chế công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên ĐTNĐ trong nội dung quản lý, bảo trì quy định tại khoản a Điều 4 Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05/10/2015 vì công tác sửa chữa đột xuất và sửa chữa định kỳ là nội dung công việc chưa thể xác định được để đưa vào nội dung đấu thầu. Thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu trong quý I, thi công từ Quý II/2016.

- Bố trí kinh phí để Cục Đường thủy nội địa Việt Nam triển khai tiếp giai đoạn 2 xây dựng phần mềm thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính còn lại và ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho cục để triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin toàn diện trong công tác quản lý điều hành.

- Bộ Giao thông vận tải có văn bản chỉ đạo các Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện cung cấp Dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính còn lại thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở Giao thông vận tải để tạo cơ sở dữ liệu đồng bộ kết nối trong toàn ngành.